

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG VIỆT 1 - CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC

(TÀI LIỆU DÀNH CHO GV VÀ PHHS LỚP 1.CNGD)

Phần 1. Hệ thống Âm và Chữ trong chương trình TV1.CNGD:

→ Chương trình Tiếng Việt 1.CNGD dạy HS 37 âm vị. Các âm vị đó là: **a, ă, â, b, c, ch, d, đ, e, ê, g, gi, h, i, kh, l, m, n, ng, nh, o, ô, ơ, p, ph, r, s, t, th, tr, u, ư, v, x, iê, uô, ươ**. Bao gồm:

- 14 nguyên âm: 11 nguyên âm đơn (**a, ă, â, e, ê, i, o, ô, ơ, u, ư**) và 3 nguyên âm đôi (**iê, uô, ươ**).

- 23 phụ âm đó là: **b, c, ch, d, đ, g, kh, t, v, h, l, m, n, ng, nh, p, ph, s, th, tr, x, gi, r**.

→ 37 âm vị trên được ghi bằng 47 chữ, đó là 37 chữ ghi các âm vị nói trên và thêm 10 chữ nữa là: **k, q, gh, y, ngh, ia, ya, yê, ua, ưa**.

→ Các âm **ch, nh, kh, ph, th, gh, ngh, gi** là một âm chứ không phải là do nhiều âm ghép lại.

Ví dụ: Chữ ghi âm /ch/: ch là do nét cong trái, nét khuyết trên và nét móc hai đầu tạo thành, chứ không phải do hai chữ /c/ và /h/ ghép lại.

Phần 2. Âm tiết:

- Mỗi tiếng trong tiếng Việt, đứng về mặt ngữ âm chính là một âm tiết.

- Âm tiết tiếng Việt được thể hiện bằng lược đồ như sau:

Thanh điệu			
Âm đầu	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối

*** Học sinh cần nắm chắc: Tiếng đầy đủ gồm có 3 phần: Phần đầu, phần vần, phần thanh.**

Phần 3. Các thành tố cấu tạo âm tiết:

3.1. Thanh điệu: Tiếng Việt có:

→ 6 thanh điệu:

- Thanh không dấu (thanh ngang)
- Thanh huyền
- Thanh hỏi
- Thanh ngã
- Thanh sắc
- Thanh nặng.

→ 5 dấu thanh: dấu sắc, dấu huyền, dấu hỏi, dấu ngã, dấu nặng.

3.2. Âm đầu:

Các âm vị đảm nhiệm thành phần âm đầu của âm tiết tiếng Việt bao giờ cũng là các phụ âm: có 23 âm vị phụ âm đầu

Gồm: **b, c (k, q), d, đ, g (gh), h, l, m, n, p, r, s, t, v, ch, nh, tr, gi, ng (ngh), ph, kh, th, x.**

Lưu ý: Số lượng chữ viết nhiều hơn số lượng âm vị do có âm vị được ghi bằng 2, 3 chữ cái. VD: âm /c/ có 3 cách viết là **c, k, q**

3.3. Âm đệm:

Trong tiếng Việt, âm vị bán nguyên âm môi /-w-/ đóng vai trò âm đệm. Âm vị này được ghi bằng 2 con chữ: **u, o**

- Ghi bằng con chữ “u”:

- + Trước nguyên âm hẹp, hơi hẹp: VD: huy, huế, ...
- + Sau phụ âm /c/: VD: qua, quê, quân.

- Ghi bằng con chữ “o”: Trước nguyên âm rộng, hơi rộng. VD: hoa, hoe, ...

3.4. Âm chính:

Tiếng Việt 1.CGD có 14 âm vị làm âm chính. Trong đó có: 11 nguyên âm đơn và 3 nguyên âm đôi.

- Các nguyên âm đơn được thể hiện bằng các con chữ sau: **a, ă, â, e, ê, i (y), o, ô, ơ, u, ư.**

- 3 nguyên âm đôi /iê/, /uô/, /ươ/ được thể hiện bằng các con chữ sau: **iê (iê, yê, ia, ya), uô (uô, ua), ươ (ươ, ươa).**

3.5. Âm cuối:

Tiếng Việt có 8 phụ âm, 2 bán nguyên âm đảm nhiệm vai trò là âm cuối:

- 8 phụ âm được thể hiện bằng 8 con chữ sau: **p, t, c, ch, m, n, ng, nh.**

- 2 bán nguyên âm được thể hiện bằng 4 con chữ: **u, o, i, y**

Phần 4: Luật chính tả:

4.1. Luật viết hoa:

a. Tiếng đầu câu: Tiếng đầu câu phải viết hoa.

b. Tên riêng :

b.1. Tên riêng Tiếng Việt:

- Viết hoa tất cả các tiếng không có gạch nối. Ví dụ: Vạn Xuân, Việt Nam.

- Một số trường hợp tên riêng địa lí được cấu tạo bởi 1 danh từ chung (sông, núi, hồ, đảo, đèo) kết hợp với một danh từ riêng (thường có một tiếng) có kết cấu chặt chẽ đã thành đơn vị hành chính thì viết hoa tất cả các tiếng. VD: Sông Cầu, Sông Thao, Hồ Gươm, Cửa Lò,...

- Ngoài các trường hợp trên ra thì chỉ viết hoa tiếng là danh từ riêng. VD: sông Hương, núi Ngự, cầu Thê Húc, ...

b.2. Tên riêng tiếng nước ngoài:

- Trường hợp các tên riêng nước ngoài phiên âm qua âm Hán Việt thì viết hoa như viết tên riêng Việt Nam. VD: Hàn Quốc, Bồ Đào Nha,...

- Trường hợp các tên riêng nước ngoài không phiên âm qua âm Hán - Việt thì chỉ viết hoa chữ cái đầu và có gạch nối giữa các âm tiết.

VD: Cam-pu-chia, Xinh-ga-po,....

c. Viết hoa để tỏ sự tôn trọng : Ví dụ: Bà Trưng, Bà Triệu...

4.2. Luật ghi tiếng nước ngoài:

Các trường hợp không phiên âm qua âm Hán - Việt thì nghe thế nào viết thế ấy (như Tiếng Việt). Giữa các tiếng (trong một từ) phải có gạch nối.

Ví dụ: Pa-nô, pi-a-nô.

4.3. Luật ghi dấu thanh:

- Viết dấu thanh ở âm chính của vần. Ví dụ: bà, bá, loá, quỳnh, bào, mùi...

- Ở tiếng có nguyên âm đôi mà không có âm cuối thì dấu thanh được viết ở vị trí con chữ thứ nhất của nguyên âm đôi.

Ví dụ: mía, múa...

- Ở tiếng có nguyên âm đôi mà có âm cuối thì dấu thanh được viết ở vị trí con chữ thứ hai của nguyên âm đôi.

Ví dụ: miến, buồn...

4.4. Luật ghi một số âm đầu:

a. Luật e, ê, i:

- Âm /c/ (cờ) trước e, ê, i phải viết bằng chữ k (gọi là ca)
- Âm /g/ (gờ) trước e, ê, i phải viết bằng chữ gh (gọi là gờ kép)
- Âm /ng/ (ngờ) trước e, ê, i phải viết bằng chữ ngh (gọi là ngờ kép)

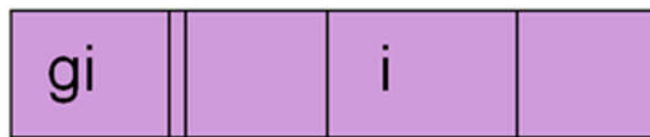
b. Luật ghi âm /c/ (cờ) trước âm đệm.

Âm /c/ (cờ) đứng trước âm đệm phải viết bằng chữ q (cu) và âm đệm viết bằng chữ u. VD: qua, quyên,....

c. Luật ghi chữ "gi"

Ở đây có hai chữ i đi liền nhau. Khi viết phải bỏ một chữ i (ở chữ gi), thành gì.

Khi đưa vào mô hình ta ghi như sau:



4.5. Luật ghi một số âm chính:

a. Quy tắc chính tả khi viết âm i :

- Tiếng chỉ có một âm i thì có tiếng viết bằng i (i ngắn) có tiếng viết bằng y (y dài):
 - + Viết i nếu đó là từ Thuần Việt (i âm)
 - + Viết y nếu đó là từ Hán Việt (y tá)
- Tiếng có âm đầu (và âm /i/) thì một số tiếng có thể viết y, hoặc viết i đều được. Nhưng hiện nay quy định chung viết là i : thi sĩ
- Khi có âm đệm đứng trước, âm i phải viết là y (y dài): huy, quy (không được viết là qui)

b. Cách ghi nguyên âm đôi :

- Nguyên âm đôi /iê/ (đọc là ia) có 4 cách viết:

- + Không có âm cuối: viết là ia. Ví dụ: mía.
- + Có âm cuối: viết là iê. Ví dụ: biển.
- + Có âm đệm, không có âm cuối thì viết là: ya. Ví dụ: khuya.
- + Có âm đệm, có âm cuối, hoặc không có âm đầu thì viết là: yê. Ví dụ: chuyên, tuyết... yên, yêng...

- Nguyên âm đôi /uô/ (đọc là ua) có hai cách viết:

- + Không có âm cuối: viết là ua. Ví dụ: cua.
- + Có âm cuối: viết là uô. Ví dụ: suôi.

- Nguyên âm đôi /ươ/ (đọc là ươ) có 2 cách viết:

- + Không có âm cuối: viết là ươ. Ví dụ: cươ.
- + Có âm cuối: viết là ươ. Ví dụ: lươ.

4.6. Một số trường hợp đặc biệt:

Một số tiếng khi phân tích để đưa vào mô hình chúng ta cần phải xác định rõ vai trò của các âm vị trong tiếng đó.

VD: Các tiếng **gì, giếng, cuốc, quốc, xong, xoong**, ... sẽ được đưa vào mô hình tiếng như sau:

gi		iê	ng
----	--	----	----

c		uô	c
---	--	----	---

q	u	ô	c
---	---	---	---

x		o	ng
---	--	---	----

x		oo	ng
---	--	----	----